

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HUNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 95/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 05-12-2024

V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Thanh.

2. Ông Đoàn Ngọc Sử.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thuận Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 05 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 142/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn:** Anh **Đào Văn H** - Sinh năm 1988.

* **Bị đơn:** Chị **Nguyễn Thị Hồng G** - Sinh năm 1986.

Đều trú tại địa chỉ: Thôn Kh B, xã Phong Châu (nay là xã Phong Dương Tiến), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

(Có mặt anh H và chị G)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại Đơn xin ly hôn; Bản tự khai; Biên bản hoà giải; Nguyên đơn - anh Đào Văn H trình bày:* Anh và chị Nguyễn Thị Hồng G kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có

đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Ch (nay là xã Ph D T), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 09/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị G có quan hệ bất chính bên ngoài, không chăm lo gia đình dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi, đánh chửi nhau, bản thân chị G sức khỏe yếu nên khoảng 1 năm nay hai bên đã sống ly thân. Nay xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không thể hòa hợp được, vì vậy anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng G.

Anh và chị Nguyễn Thị Hồng G có 3 con chung là Đào Thu H, sinh ngày 13/10/2013, Đào Phương A, sinh ngày 04/02/2017 và Đào Văn Đ, sinh ngày 03/11/2019. Ly hôn, anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung Đào Phương A và Đào Văn Đ, giao cho chị Nguyễn Thị Hồng G nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đào Thu H. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung và anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

** Tại biên bản tự khai, Biên bản hoà giải; Bị đơn - chị Nguyễn Thị Hồng G bày:* Chị và anh Đào Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Ph Ch (nay là xã Ph DT), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 09/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng làm ăn sinh sống hòa thuận đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên đi uống rượu, chơi bời bạn bè, bên cạnh đó do chị làm công nhân về muộn không nấu được cơm nên anh H khó chịu, bức xúc dẫn đến vợ chồng hay cãi chửi nhau, ngoài ra anh H còn có quan hệ bất chính bên ngoài về nhà chửi bới đánh chị, chính quyền địa phương phải can thiệp, việc anh H khai chị có quan hệ bất chính là không đúng sự thật. Từ tháng 8/2024, vợ chồng đã sống ly thân, nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đào Văn H xin ly hôn chị đồng ý.

Chị và anh Đào Văn H có 3 con chung là Đào Thu H, sinh ngày 13/10/2013, Đào Phương A, sinh ngày 04/02/2017 và Đào Văn Đ, sinh ngày 03/11/2019. Ly hôn, chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc 2 con chung Đào Thu H và Đào Phương A, chị yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con là 1.000.000 đồng/con/tháng còn giao cho anh H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đào Văn Đ. Hiện nay chị làm công nhân tại Xí nghiệp may Đông Hưng thu nhập bình quân 8.000.000 đồng/tháng đủ điều kiện để nuôi con và chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản.

*** Ý kiến của các đương sự tại phiên tòa:**

1. Anh Đào Văn H trình bày: Anh vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn Nguyễn Thị Hồng G. Ly hôn, anh xin nuôi 02 con chung Đào Phương A và Đào Văn Đ, giao cho chị G nuôi con chung Đào Thu H. Anh không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con, hiện nay anh làm nghề lái taxi thu nhập cố định 12.000.000 đồng/tháng ngoài ra còn có thu nhập thêm nếu có nhiều khách, anh đã có nhà ở riêng xây trên

đất của bố mẹ đủ điều kiện để nuôi con. Bản thân chị G có học vấn thấp không đủ trình độ để dạy học cho con và sau khi ly hôn, chị G đưa con về nhà bố mẹ tại huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình sinh sống, đây là vùng quê chưa phát triển nên anh không đồng ý giao 02 con chung cho chị G nuôi dưỡng và anh không đề nghị giải quyết về tài sản.

2. Chị Nguyễn Thị Hồng G trình bày: Chị xác định tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn đoàn tụ được, anh Đào Văn H giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, chị nhất trí. Ly hôn, chị xin nuôi 02 con chung Đào Thu H và Đào Phương A, yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Đào Phương A theo quy định của pháp luật, còn giao cho anh H nuôi con chung Đào Văn Đ. Hiện nay chị làm Xí nghiệp may Đông Hưng, có thu nhập ổn định, quê chị đã phát triển nhiều, bố mẹ chị có nhà cửa rộng rãi và bán hàng có thu nhập sẽ tạo điều kiện cho chị về chỗ ở và hỗ trợ chị trong việc nuôi con. Khi vợ chồng còn hoà thuận, anh H đi suốt ngày, mọi việc chăm lo cho con ăn, dạy dỗ con học hành đều do chị thực hiện nên những lý do anh H đưa ra chị không đủ điều kiện nuôi con là không đúng sự thật. Chị không đề nghị giải quyết về tài sản.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Hưng phát biểu về quá trình thực hiện tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, đương sự đảm bảo đúng pháp luật và đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng G.

- Về quan hệ con chung:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng G nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Đào Thu H, sinh ngày 13/10/2013 và Đào Phương A, sinh ngày 04/02/2017. Buộc anh Đào Văn H cấp dưỡng nuôi con chung Đào Phương A là 1.725.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2024 đến khi con chung Đào Phương A đủ 18 tuổi.

+ Giao cho anh Đào Văn H nuôi dưỡng, chăm sóc con chung Đào Văn Đ, sinh ngày 03/11/2019.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

- Về tài sản: Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Anh Đào Văn H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát các quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:** Anh Đào Văn H khởi kiện đề nghị Toà án giải quyết ly hôn với bị đơn - chị Nguyễn Thị Hồng G đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Phong Châu (nay là xã Phong Dương Tiến), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Toà án nhân dân huyện Đông Hưng thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G kết hôn hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phong Châu (nay là xã Phong Dương Tiến), huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình ngày 09/01/2013. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tin tưởng nhau. Nay anh H xin ly hôn, chị G đồng ý, thể hiện mục đích hôn nhân giữa các đương sự không đạt được. Vì vậy, áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho anh Đào Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng G là phù hợp pháp luật.

[2] Về con chung: Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G có 3 con chung là Đào Thu H, sinh ngày 13/10/2013, Đào Phương A, sinh ngày 04/02/2017 và Đào Văn Đ, sinh ngày 03/11/2019. Ly hôn, anh H đề nghị được nuôi dưỡng hai con chung là Đào Phương A, Đào Văn Đ và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con. Chị G đề nghị được nuôi con Đào Thu H, Đào Phương A và yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con Đào Phương A theo quy định của pháp luật.

Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, anh H khai làm nghề lái taxi và đưa ra nhiều lý do về việc chị G không đủ điều kiện nuôi con nhưng anh H không cung cấp tài liệu, chứng cứ. Về phía chị G cung cấp được chứng cứ thể hiện chị đang làm công nhân may có thu nhập ổn định, bố mẹ chị G có đơn trình bày sẽ tạo điều kiện về chỗ ở và hỗ trợ chị G trong việc nuôi con, hai cháu Đào Thu H và Đào Phương A đều có nguyện vọng được ở với mẹ, mặt khác hai cháu đều là con gái, cháu Thu Huyền đang độ tuổi phát triển tâm sinh lý, cháu Phương Anh còn nhỏ cần có sự chăm sóc, dạy bảo của mẹ cẩn thận hơn, cháu Đào Văn Đ là con trai cần sự chỉ bảo của bố nhiều hơn, vì vậy áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cho chị G nuôi dưỡng hai con chung Đào Thu H và Đào Phương A, giao cho anh Đào Văn H nuôi dưỡng con chung Đào Văn Đ và buộc anh Đào Văn H cấp dưỡng nuôi con Đào Phương A cùng chị G là đảm bảo quyền lợi cho các cháu. Theo quy định lương tối thiểu vùng đối với huyện Đông Hưng là 3.450.000 đồng, vì vậy cần buộc anh H cấp dưỡng nuôi con Đào Phương A cùng chị G 1.725.000 đồng/tháng là phù hợp pháp luật.

[3] Về tài sản chung: Anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G không yêu

cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, vì vậy không đặt ra giải quyết.

[4] Về án phí: Anh Đào Văn H phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Đào Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Hồng G.

2. Về quan hệ con chung:

+ Giao cho chị Nguyễn Thị Hồng G trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Đào Thu H, sinh ngày 13/10/2013, Đào Phương A, sinh ngày 04/02/2017. Buộc anh Đào Văn H cấp dưỡng nuôi con chung Đào Phương A là 1.725.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng nuôi con tính từ tháng 12/2024 đến khi con chung Đào Phương A đủ 18 tuổi.

+ Giao cho anh Đào Văn H trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc con chung Đào Văn Đ, sinh ngày 03/11/2019.

Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Anh Đào Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tổng là 600.000 đồng. Đối trừ số tiền 300.000 đồng anh H nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003299 ngày 09 tháng 10 năm 2024 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí, anh H còn phải thi hành số tiền 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt anh Đào Văn H và chị Nguyễn Thị Hồng G. Anh H và chị G có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

*** Nơi nhận:**

- TAND - VKSND tỉnh Thái Bình;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- UBND xã Ph Ch (nay là xã Ph D T), h. Đông Hưng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**
Đã ký

Nguyễn Thị Phương Thảo

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Phương Thảo

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG HƯNG
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 28/5/2024; Tại phòng nghị án Tòa án nhân dân huyện Đông Hưng.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

- *Các Hội thẩm nhân dân:* - Ông Đoàn Ngọc Sử.

- Ông Quách Đình Mạnh.

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số 48/2024/TLST-HNGĐ ngày 04/4/2024 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Nhung** - Sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn Thuần Túy, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

* *Bị đơn:* Anh **Bùi Văn Thu** - Sinh năm 1984.

Địa chỉ: Thôn Thuần Túy, xã Đông La, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

A. Về điều luật áp dụng: Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

3/3 Nhất trí

B. Quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho Chị Trần Thị Nhung được ly hôn anh Bùi Văn Thu.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Trần Thị Nhung trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn Tú, sinh ngày 03/3/2009 và Bùi Thị Ngọc Anh, sinh ngày 21/3/2019. Giao cho anh Bùi Văn Thu trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung Bùi Văn Tuấn, sinh ngày 10/11/2007 và Bùi Văn Vũ, sinh ngày 18/10/2013. Việc cấp dưỡng nuôi con không đặt ra giải quyết. Hai bên có quyền và nghĩa vụ chăm sóc con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Chị Trần Thị Nhung phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Nhung nộp tạm ứng án phí theo Biên lai số 0003152 ngày 04 tháng 4 năm 2024 tại Cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình sang thi hành án phí.

3/3 Nhất trí

C. Về quyền kháng cáo: Chị Trần Thị Nhung có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Bùi Văn Thu có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

3/3 Nhất trí

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ****THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Nguyễn Thị Phương Thảo**